

MẤY KINH NGHIỆM VỀ PHÁT TRIỂN BÈO DẦU, PHỤC VỤ THÂM CANH LÚA CỦA TỈNH THÁI BÌNH

NGUYỄN XUÂN TUÂN

VỪA qua phong trào làm bèo dầu ở Thái Bình, phục vụ thâm canh tăng năng suất lúa đã phát triển khá mạnh: trên 70% diện tích lúa chiêm xuân, liên tục qua nhiều năm, đều được phủ kín một lượt bèo; ở riêng hai huyện Hưng Hà và Đông Hưng, 100% diện tích lúa chiêm xuân được phủ kín một lượt bèo. Đặc biệt, tại hợp tác xã Vũ Thắng, lá cờ đầu về thâm canh tăng năng suất lúa của tỉnh Thái Bình, thì liên tiếp qua nhiều năm, trên toàn bộ diện tích lúa chiêm xuân đều được phủ kín 2 lượt bèo. Nhưng nhìn chung, phong trào sản xuất bèo dầu ở các tỉnh phía Bắc nước ta liên tục còn chậm chạp. Đến nay bình quân qua nhiều năm, mới có 6% diện tích lúa chiêm xuân được phủ kín 1 lượt bèo dầu; và năm cao nhất (1965), cũng chỉ đạt 17,5%. Chúng tôi muốn trình bày ở đây một số nhận xét bước đầu về nguyên nhân thành công cũng như bài học kinh nghiệm của phong trào sản xuất bèo dầu ở tỉnh Thái Bình, để trên cơ sở đó, mong góp một phần với các tỉnh khác, vùng khác, cũng triển khai nhanh chóng tiến bộ kỹ thuật quan trọng này về phân bón vào thực tế sản xuất lúa nước ở nước ta.

Đặc điểm sinh vật học cơ bản của bèo dầu là gì? Và chúng tôi đã đề ra những chủ trương kỹ thuật gì để đáp ứng cho được những đặc tính sinh vật học đó của bèo dầu?

Là một quần thể sinh vật gồm hai loại thực vật hạ đẳng cộng sinh với nhau, bèo dầu có hai đặc điểm sinh vật học khá rõ, và từ hai đặc điểm ấy, liên hệ với tình hình thực tế của Thái Bình, tỉnh chúng tôi đã có những chủ trương kỹ thuật sau đây:

Một là, bèo dầu, nhờ loại rong lam cộng sinh trong khoảng trống của lá, có thể cố định được Nitơ tự do của khí trời. Trung bình 1 ngày, 1 ha bèo dầu có thể cố định được 1kg đạm nguyên chất, và cứ 1 ha được vùi kín

một lượt bèo dầu là đã cung cấp cho đất được từ 15 đến 20 kg đạm nguyên chất, bằng gần 1/2 nhu cầu đạm cần cho thâm canh lúa trong một vụ sản xuất đông xuân.

Từ đặc điểm sinh vật học này, đối chiếu với tình hình thực tế của Thái Bình, tỉnh chúng tôi đã xác định quyết tâm: phải coi phát triển bèo dầu là một hướng chiến lược rất quan trọng trong vụ sản xuất đông-xuân. Đề án sản xuất đông-xuân của tỉnh không năm nào không nhấn mạnh đến việc phát triển bèo dầu. Chúng tôi đã tính toán với 175.000 héc-ta trồng lúa nước, nếu không có bèo hoa dâu thì hàng năm, Thái Bình phải có ít nhất 2 triệu tấn phân chuồng, cũng tức là phải có 2 triệu con lợn (hiện nay Thái Bình mới có 40 vạn con lợn). Đó là một điều khó đạt được. Do đó tỉnh chúng tôi đề ra chủ trương: bên cạnh việc phát triển mạnh chăn nuôi lợn, phải coi bèo dầu là rất quan trọng trong vụ đông xuân; phải dành cho nó đất đai, sức lao động, và một số vật tư kỹ thuật thích đáng; phải đưa nó vào hệ thống luân canh cây trồng của tỉnh Thái Bình.

Hai là, bèo dầu là một quần thể sinh vật có tốc độ sinh sản rất nhanh chóng, nhưng cũng hết sức mẫn cảm với sự thay đổi của điều kiện ngoại cảnh, đặc biệt là điều kiện nhiệt độ. Vì vậy, việc có đủ bèo dầu giống trước thời vụ, tung ra đúng vào dịp thời vụ (tháng 1 hàng năm), và phải có một lực lượng lao động am hiểu kỹ thuật sản xuất bèo dầu là một yếu tố quyết định trong việc tăng nhanh năng suất và tổng sản lượng bèo dầu.

Từ đó, tỉnh chúng tôi quyết định chủ trương kỹ thuật như sau: bèo dầu làm dễ, nhưng không phải ai cũng làm được, do đó ở từng hợp tác xã phải có một lực lượng lao động chuyên môn hóa làm bèo.

Đề lực lượng lao động này yên tâm đi sâu vào kỹ thuật làm bèo qua nhiều năm, thì điều

quyết định nhất là phải có chế độ công điểm rõ ràng, hợp lý, và tương đối có lợi đôi chút so với tương quan chung trong hợp tác xã. Nghĩa là làm sao cho xã viên làm bèo dậu có thu nhập được khuyến khích hơn thu nhập của lao động bình thường trong hợp tác xã. Mặt khác, hầu hết hợp tác xã ở Thái Bình đã có ruộng chuyên luân phiên nhân giống bèo, toàn tỉnh Thái Bình đã có 9 trại chuyên nhân giống bèo ở 7 huyện, và 60 trại chuyên nhân giống bèo ở các vùng trong huyện. Chính nhờ hệ thống trại này mà Thái Bình đã đảm bảo diện tích bèo dậu qua nhiều năm được ổn định và có xu thế đi lên.

Chúng tôi cũng cho rằng phong trào làm bèo dậu ở các tỉnh miền bắc nước ta sở dĩ không khả quan cho lắm chính là vì thiếu một hệ thống trại giống, ruộng giống chuyên, thiếu một lượng lao động chuyên, thiếu những vật tư — kỹ thuật chuyên phục vụ cho sản xuất bèo.

Ngoài những quyết tâm và chủ trương kỹ thuật sát đúng nói trên, Thái Bình cũng rất coi trọng việc tổng kết kinh nghiệm kỹ thuật làm bèo dậu của quần chúng xã viên, đặc biệt là của bà con lao động ở những vùng

được coi là « quê hương » của bèo dậu như La Văn, Búng, Bích Du.

Có thể kể ra đây một số kinh nghiệm kỹ thuật chủ yếu nhất đã được chúng tôi tổng kết và nâng cao:

Một là, thời vụ tốt nhất của bèo dậu ở Thái Bình cũng như các tỉnh khác là vào tháng 1, là tháng ít sâu bệnh nhất cho bèo, nhưng cũng là tháng có nhiệt độ không khí thấp nhất trong năm (thường là 16—18°C, trong khi bèo dậu đòi hỏi nhiệt độ dao động quanh 25°C), do đó không thích hợp cho bèo dậu phát triển. Để khắc phục tình trạng này, kinh nghiệm của Thái Bình là dùng hai biện pháp: 1) « Đồ ải dền dậu, thả bèo dậu đến đó », nhờ thế, bèo dậu có thể lợi dụng được chất màu dễ tiêu và một nhiệt lượng lớn do đất ải tỏa ra; 2) Kết hợp với biện pháp này, chúng tôi đã tích cực dùng tro mộc rắc phủ kín lên mặt bèo trong những ngày có sương muối và gió bắc mạnh để tăng cường chống rét cho bèo.

Kinh nghiệm này đã được áp dụng rộng rãi trong toàn tỉnh Thái Bình góp phần đáng kể trong việc nâng cao diện tích bèo dậu toàn tỉnh. Kinh nghiệm này cũng giúp giải quyết một mâu thuẫn khác là: vừa phơi ải được đất

(Xem tiếp trang 19)



Những cô gái tích cực ương bèo dậu

Ảnh: ĐÌNH QUANG THÀNH

Tải trọng thiết kế	Kết cấu nhịp (m)	Chiều cao dầm (m)	Hao tổn cốt thép daN/m ²	Hao tổn bê tông m ³ /m ²	Tốc độ thi công dầm m/ngày
H ₁₃ H/60	18 + 50 + 18	Ở giữa nhịp 1 Ở gối 2,5	Cốt thép thường 58 cốt thép cường độ cao 25	0,53	0,71

độ lớn. Viện đang tham gia chỉ đạo lắp hăng cầu R — HP nhịp lớn nhất 63m do Viện thiết kế Bộ giao thông vận tải thiết kế.

Từ những kết quả thí điểm nói trên cho thấy:

— Trong điều kiện của ta, các địa phương có thể hoàn toàn bảo đảm được việc thi công mác bê tông 400.

— Trình độ cơ khí của các địa phương hoàn toàn có thể gia công được các loại neo kẹp, hệ căng, những cấu kiện quan trọng, và nhất thiết phải có của kết cấu BTCTÚLT.

— Nếu đưa vào sản xuất dầm theo dây chuyền công nghệ, chất lượng càng đảm bảo hơn giá thành rẻ hơn. Trong điều kiện của ta có thể trang bị cho một xưởng chế tạo cấu kiện này.

Các kết quả đạt được cho phép ta có thể áp dụng vững chắc và rộng rãi kỹ thuật làm cầu này với khẩu độ nhỏ trong điều kiện trang thiết bị và trình độ kỹ thuật của các tỉnh hiện

nay. Với cầu khẩu độ lớn khoảng 100m, theo phương pháp đúc hăng ta cũng có thể xây dựng được.

Đối với nước ta, điều quan trọng hiện nay là tiêu chuẩn hóa các kết cấu dầm và các dây chuyền chế tạo ở công xưởng cũng như ở các công trường. Những nơi đó cần được trang thiết bị các hệ căng thép và đúc dầm kiểu vạm năng để có thể chế tạo được nhiều kiểu loại dầm. Mặt khác cần đầu tư thêm trang thiết bị cho các công ty cầu như phương tiện vận chuyển, lắp ráp. Song song với việc đầu tư cho các cơ sở sản xuất, các cơ sở nghiên cứu cần nhanh chóng tổng kết được những hạng mục nghiên cứu, đặc biệt là những vấn đề về ảnh hưởng của khí hậu nóng ẩm đến vật liệu bê tông và kết cấu BTCTÚLT. Cần có sự hợp tác của các ngành công nghiệp khác trong việc chế tạo các loại thép có cường độ cao, chế tạo xi măng P500 vừa đông cứng nhanh vừa không có ngót.

MẤY KINH NGHIỆM VỀ PHÁT TRIỂN BÈO DẦU...

(Tiếp theo trang 7)

trong tháng 10, 11, 12 để có được « một hòn đất nở bằng một giỏ phân », vừa làm được bèo dầu đại trà ào ạt trong tháng 1, như vậy lúa chiêm xuân sẽ được bón bằng các nguồn phân tổng hợp: « phân ải + cây vụn rạ + bèo dầu + phân chuồng... ».

Hai là, Thái Bình đã xây dựng được hai biện pháp kỹ thuật nhân giống bèo phù hợp với hai dạng thời tiết khác nhau. Cụ thể là:

— Khi cho bèo ăn, nếu gặp thời tiết ấm (trên 25°C) thì sau khi rắc phân lân xong phải dùng sào đập cho phân hòa tan ngay vào nước và không được cho bèo ăn những loại phân có tỷ lệ đạm cao.

— Ngược lại, nếu gặp thời tiết rét (dưới 15°C) thì phải dùng ngay tro mộc trộn với phân lân (hoặc phân chuồng, phân bắc mục) rắc phủ lên mặt bèo để có thể kết hợp cho bèo ăn với việc chống rét cho bèo.

Ba là, để có nhiều bèo giống tung ra thả trong tháng giêng, là tháng thời vụ dồn dập, thì ít

nhất phải có 10% ruộng dầm và ao ngọt so với diện tích đồ ải, để nhân và giữ giống bèo. Ngoài ra lại phải có kế hoạch đồ ải dần từng khoảnh để đảm bảo khi cho bèo ra thì ruộng lúc đó phải là, vừa đồ ải, chứ không phải là đã trở thành dầm, vì nếu ruộng đã trở thành dầm thì bèo sẽ không lợi dụng được chất màu để tiêu trong đất và ta sẽ tốn một lượng phân gấp bội để cung cấp cho bèo so với các chân ruộng vừa « đồ ải đến đâu, nhân bèo dầu đến đấy ».

Trên đây là một số kinh nghiệm phát triển sản xuất bèo dầu phục vụ thiết thực cho thâm canh lúa của tỉnh Thái Bình. Thực tế ở tỉnh chúng tôi đã cho thấy, nhờ phát triển được bèo dầu, năng suất lúa xuân đã tăng gấp 2 — 3 lần so với lúa chiêm cũ. Do đó chúng tôi tha thiết mong tiến bộ kỹ thuật này về phân bón cần được áp dụng rộng rãi trong cả nước.